

Số: 157 /QĐ-UBND

Huế, ngày 12 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục
Chăn nuôi và Thú y trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Huế**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Thú y ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Chăn nuôi ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 158/2018/NĐ-CP ngày 22 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể tổ chức hành chính;

Căn cứ Thông tư số 19/2025/TT-BNNMT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về Nông nghiệp và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Công văn số 6023/BTP-CTXDVBQPPL ngày 26 tháng 9 năm 2025 của Bộ Tư pháp về việc trao đổi, giải đáp một số nội dung về Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và nghị định hướng dẫn Luật;

Căn cứ Công văn số 6044/BTP-CTXDVBQPPL ngày 26 tháng 9 năm 2025 của Bộ Tư pháp về việc trả lời phản ánh, kiến nghị liên quan đến quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Nghị định số 78/2025/NĐ-CP, Nghị định số 120/2025/NĐ-CP, Nghị định số 121/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Thông báo số 47-TB/ĐU ngày 15 tháng 12 năm 2025 của Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân thành phố Huế về việc chủ trương về công tác tổ chức bộ máy, cán bộ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 5845/TTr-SNV ngày 12 tháng 12 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí, chức năng

Chi cục Chăn nuôi và Thú y là tổ chức hành chính thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Huế, giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tham mưu cho Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện chức năng quản lý nhà nước chuyên ngành và tổ chức thực thi pháp luật về chăn nuôi và thú y; thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn về lĩnh vực chăn nuôi và thú y theo quy định của pháp luật và sự phân công của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường.

2. Chi cục Chăn nuôi và Thú y (viết tắt là Chi cục) chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và hoạt động của Sở Nông nghiệp và Môi trường; đồng thời, chịu sự hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Cục Chăn nuôi và Thú y thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

3. Chi cục Chăn nuôi và Thú y có tư cách pháp nhân, có trụ sở, con dấu và tài khoản riêng theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Nhiệm vụ, quyền hạn

1. Tham mưu Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường trình Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố:

a) Dự thảo văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản khác về Chăn nuôi và Thú y thuộc phạm vi, thẩm quyền của Ủy ban nhân dân thành phố; dự thảo các văn bản hướng dẫn tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chương trình, đề án, dự án, chiến lược, kế hoạch phát triển chăn nuôi, quy định mật độ chăn nuôi của địa phương; nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố về khu vực không được phép chăn nuôi, quyết định vùng nuôi chim yến và chính sách hỗ trợ khi di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi;

b) Dự thảo quyết định, chỉ thị và các văn bản khác thuộc thẩm quyền ban hành của Ủy ban nhân dân thành phố; các văn bản thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố;

c) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường trong lĩnh vực chăn nuôi và thú y phân cấp cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh: kiểm tra, miễn giảm kiểm tra nhà nước về chất lượng thức ăn chăn nuôi nhập khẩu; cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất (trừ sản xuất thuốc thú y dạng dược phẩm và vắc-xin); cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất (trừ sản xuất thuốc thú y dạng dược phẩm và vắc-xin) (đối với trường hợp giấy chứng nhận bị mất, sai sót, hư hỏng hoặc có thay đổi về thông tin của cơ quan, tổ chức) trừ dược phẩm và vắc-xin; sửa đổi Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất (trừ sản xuất thuốc thú y dạng dược phẩm và vắc-xin) (trường hợp có thay đổi về địa điểm, quy mô,

chủng loại, loại hình nghiên cứu, sản xuất); cấp, cấp lại, thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất sản phẩm xử lý chất thải chăn nuôi.

2. Tham mưu, tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án, tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, định mức kinh tế - kỹ thuật trong lĩnh vực Chăn nuôi và Thú y được cấp có thẩm quyền quyết định, phê duyệt; thông tin, truyền thông, phổ biến, giáo dục pháp luật, giáo dục nâng cao nhận thức cộng đồng, hướng dẫn, kiểm tra, theo dõi thi hành pháp luật về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước được giao.

3. Tham mưu Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn về quản lý nhà nước trong lĩnh vực chăn nuôi và thú y:

a) Thực hiện nhiệm vụ cơ quan thường trực, tham mưu, giúp UBND thành phố tổ chức triển khai phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn;

b) Trình Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo xây dựng và tổ chức thực hiện xây dựng vùng cơ sở an toàn dịch bệnh động vật, vùng chăn nuôi, sản xuất, chế biến thức ăn chăn nuôi; chăn nuôi, giết mổ động vật tập trung, sơ chế, chế biến các sản phẩm có nguồn gốc động vật theo hướng công nghiệp gắn với vùng chăn nuôi bảo đảm việc truy xuất nguồn gốc động vật, sản phẩm động vật;

c) Trình Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo tổ chức thực hiện phòng, chống dịch động vật trên cạn; thống kê, đánh giá thiệt hại do dịch bệnh động vật trên cạn gây ra; xây dựng cơ sở dữ liệu, cập nhật số liệu, khai thác, quản lý cơ sở dữ liệu quốc gia về chăn nuôi; cơ sở dữ liệu về giám sát dịch bệnh động vật và thông tin dự báo, cảnh báo dịch bệnh động vật tại địa phương; thực hiện chính sách hỗ trợ ổn định đời sống, khôi phục chăn nuôi sau dịch bệnh động vật trên cạn; chính sách hỗ trợ sản xuất, buôn bán, sử dụng thuốc thú y; các quy định, chính sách, hướng dẫn về hoạt động giết mổ, kiểm soát giết mổ động vật, kiểm tra vệ sinh thú y; kế hoạch phòng, chống dịch bệnh động vật; chương trình giám sát, khống chế, thanh toán dịch bệnh động vật, xây dựng vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh động vật;

d) Trình Chủ tịch UBND thành phố quyết định công bố dịch bệnh, công bố hết dịch bệnh động vật trên cạn; quyết định công nhận, thu hồi hoặc hủy bỏ quyết định công nhận, cấp, gia hạn, thu hồi giấy phép, giấy chứng nhận, chứng chỉ hành nghề trong lĩnh vực chăn nuôi và thú y thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố;

đ) Hướng dẫn, kiểm tra thực hiện hoạt động chăn nuôi, hoạt động thú y trên địa bàn thành phố theo quy định của pháp luật;

e) Quản lý và sử dụng dự trữ địa phương về thuốc thú y, vật tư, hàng hóa thuộc lĩnh vực chăn nuôi, thú y trên địa bàn thành phố sau khi được Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt;

g) Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về lĩnh vực chăn nuôi thú y đối với Ủy ban nhân dân xã, phường;

4. Chỉ đạo, hướng dẫn và tổ chức thực hiện kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật vận chuyển ra khỏi địa bàn thành phố; kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật xuất khẩu, nhập khẩu, tạm nhập tái xuất, tạm xuất tái nhập, chuyển cửa khẩu, kho ngoại quan, quá cảnh qua lãnh thổ Việt Nam khi được ủy quyền theo quy định của pháp luật.

5. Tổ chức thực hiện công tác thu thập, lưu trữ, bảo tồn, khai thác nguồn gen giống vật nuôi; quản lý giống vật nuôi; quản lý thức ăn chăn nuôi và các vật tư khác thuộc lĩnh vực chăn nuôi và thú y theo quy định của pháp luật.

6. Tổ chức chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ quản lý, kiểm tra, kiểm soát giết mổ động vật theo quy trình và giám sát vệ sinh thú y tại các cơ sở giết mổ, sơ chế, bảo quản động vật, sản phẩm động vật; kiểm tra vệ sinh thú y; hành nghề thú y; quản lý thuốc thú y theo quy định của pháp luật.

7. Kiểm tra nhà nước về chất lượng thức ăn chăn nuôi nhập khẩu sau thông quan, thức ăn chăn nuôi sản xuất và lưu hành trong nước trên địa bàn thành phố; kiểm tra điều kiện, đánh giá giám sát duy trì điều kiện của cơ sở sản xuất thức ăn chăn nuôi; giám sát việc tiêu hủy đối với thức ăn chăn nuôi vi phạm chất lượng trên địa bàn thành phố theo quy định của pháp luật; kiểm tra điều kiện chăn nuôi của các cơ sở chăn nuôi trang trại quy mô lớn, đánh giá giám sát duy trì điều kiện chăn nuôi đối với cơ sở chăn nuôi trang trại quy mô lớn theo quy định của pháp luật.

8. Thực hiện việc cấp, cấp lại, thu hồi các loại giấy chứng nhận, chứng chỉ về lĩnh vực quản lý theo quy định của pháp luật và sự phân công của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường.

9. Thực hiện quản lý nhà nước về giống vật nuôi, thức ăn chăn nuôi, thuốc thú y và các vật tư khác phục vụ sản xuất nông nghiệp theo quy định của pháp luật; thực hiện kiểm tra việc chấp hành pháp luật trong kinh doanh vật tư thức ăn chăn nuôi, thuốc thú y, giống vật nuôi và đề xuất xử lý vi phạm thuộc phạm vi quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường theo đúng quy định của pháp luật.

10. Quản lý hoạt động của các đơn vị sự nghiệp trong và ngoài công lập thuộc lĩnh vực Chăn nuôi và Thú y theo quy định pháp luật.

11. Tổ chức nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật và công nghệ, đổi mới sáng tạo vào sản xuất của ngành Chăn nuôi và Thú y trên địa bàn thành phố; trình UBND thành phố đề xuất, đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường theo quy định của pháp luật.

12. Thực hiện công tác kiểm tra; giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và xử lý vi phạm về việc chấp hành pháp luật trong lĩnh vực chăn nuôi và thú y trên địa bàn thành phố theo quy định.

13. Thực hiện cung ứng dịch vụ công chuyên ngành về chăn nuôi và thú y trên địa bàn thành phố theo quy định của pháp luật.

14. Tổ chức thực hiện công tác cải cách hành chính; công tác chuyển đổi số, cải cách tài chính công; tài chính, tài sản và nguồn lực khác được giao theo phân công của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường và quy định của pháp luật.

15. Quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, vị trí việc làm, công chức, viên chức, người lao động; thực hiện chế độ chính sách, thi đua, khen thưởng, kỷ luật, đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho công chức, viên chức thuộc Chi cục theo phân công của Sở Nông nghiệp và Môi trường và quy định của pháp luật.

16. Thực hiện công tác thông tin, báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Cục Chăn nuôi và Thú y.

17. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định pháp luật và Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường giao.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Lãnh đạo Chi cục:

Chi cục gồm có Chi cục trưởng và không quá 02 Phó Chi cục trưởng.

a) Chi cục trưởng là người đứng đầu Chi cục và là người đại diện theo pháp luật của Chi cục, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Chi cục;

b) Phó Chi cục trưởng phụ trách một hoặc một số lĩnh vực công tác do Chi cục trưởng phân công và chịu trách nhiệm trước Chi cục trưởng về kết quả công tác được giao; thay mặt Chi cục trưởng giải quyết các công việc của Chi cục khi Chi cục trưởng vắng mặt theo sự phân công;

c) Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm Chi cục trưởng, Phó Chi cục trưởng thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành và theo phân cấp của Ủy ban nhân dân thành phố.

2. Cơ cấu tổ chức:

a) Các phòng thuộc Chi cục:

- Phòng Hành chính tổng hợp;
- Phòng Quản lý dịch bệnh;
- Phòng Chăn nuôi;
- Phòng Thú y cộng đồng.

b) Các đơn vị sự nghiệp thuộc Chi cục :

- Trạm Chẩn đoán xét nghiệm và Điều trị bệnh động vật;

- Trạm Chăn nuôi và Thú y khu vực 1 (thực hiện nhiệm vụ trên địa bàn 05 phường: Phong Điền, Phong Thái, Phong Dinh, Phong Phú, Phong Quảng);
- Trạm Chăn nuôi và Thú y khu vực 2 (thực hiện nhiệm vụ trên địa bàn 04 phường: Hóa Châu, Dương Nỗ, Thuận An, Phú Xuân và 02 xã: Đan Điền, Quảng Điền);
- Trạm Chăn nuôi và Thú y khu vực 3 (thực hiện nhiệm vụ trên địa bàn 05 phường: Hương Trà, Kim Trà, Kim Long, Thủy Xuân, Hương An và xã Bình Điền);
- Trạm Chăn nuôi và Thú y khu vực 4 (thực hiện nhiệm vụ trên địa bàn 02 phường: Mỹ Thượng, Vỹ Dạ và 03 xã: Phú Vinh, Phú Hồ, Phú Vang);
- Trạm Chăn nuôi và Thú y khu vực 5 (thực hiện nhiệm vụ trên địa bàn 05 phường: Thuận Hóa, An Cựu, Thanh Thủy, Hương Thủy, Phú Bài);
- Trạm Chăn nuôi và Thú y khu vực 6 (thực hiện nhiệm vụ trên địa bàn 08 xã: Lộc An, Phú Lộc, Chân Mây – Lăng Cô, Long Quảng, Nam Đông, Khe Tre, Hưng Lộc, Vinh Lộc);
- Trạm Chăn nuôi và Thú y khu vực 7 (thực hiện nhiệm vụ trên địa bàn 05 xã: A Lưới 1, A Lưới 2, A Lưới 3, A Lưới 4, A Lưới 5).

3. Việc quy định nhiệm vụ, quyền hạn của các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Chi cục; việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, biệt phái, khen thưởng, kỷ luật, cho từ chức, nghỉ hưu và thực hiện chế độ, chính sách khác thực hiện theo phân cấp của Ủy ban nhân dân thành phố và quy định pháp luật hiện hành.

Điều 4. Về biên chế

1. Biên chế công chức được giao trên cơ sở vị trí việc làm, gắn với chức năng, nhiệm vụ, khối lượng công việc và nằm trong tổng biên chế của thành phố do cấp có thẩm quyền giao.

2. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức và danh mục vị trí việc làm được cấp có thẩm quyền phê duyệt, hàng năm Sở Nông nghiệp và Môi trường xây dựng kế hoạch biên chế trình Ủy ban nhân dân thành phố để trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

Các Sở: Nội vụ, Tài chính và các cơ quan có liên quan căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được giao có trách nhiệm phối hợp, hướng dẫn tổ chức thực hiện Quyết định này đảm bảo quy định.

Điều 6. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và Quyết định số 46/2025/QĐ-UBND ngày 07 tháng 5 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Huế quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Chăn nuôi và Thú y trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Huế.

Điều 7. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Giám đốc các Sở: Nội vụ, Tài chính, Tư pháp, Nông nghiệp và Môi trường; Giám đốc, Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn, đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 7;
- Ban Thường vụ Đảng ủy UBND thành phố;
- UBND thành phố: CT và các PCT;
- Công an thành phố; Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố;
- VP UBND thành phố: LĐ và các CV;
- Chi cục Chăn nuôi và Thú y;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Huế;
- Cổng Thông tin điện tử thành phố;
- Lưu: VT, NV.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Khắc Toàn